

Truyện ngắn

TRÊN CHUYẾN TÀU THÔNG-NHẤT

Để biết ơn Thương-Binh V.N.C.H.

ĐIỆP-MỸ-LINH

... Diễn giả vừa dứt câu, tràng pháo tay vang lên. Diễn giả ngưng nói, hơi mỉm cười, nhưng ánh mắt vẫn còn vương buồn, nhìn quanh hội trường, tiếp: “... Kể từ tháng Tư năm 1975 đến nay, ngoài những tai tiếng như băng đảng, gian lận bảo hiểm, khai man để hưởng trợ cấp xã hội, v. v... tập thể Việt-Nam tỵ nạn cũng đã tạo được nhiều thành quả lớn lao như nuôi dạy và tạo dựng không biết bao nhiêu nhân tài; như hỗ trợ chương trình cứu người vượt biên; như giúp đỡ vật chất và an ủi tinh thần những người tỵ nạn tại các đảo; như tiếp nhận và trợ giúp từng loạt H.O. và O.D.P., v.v...

Trong tất cả mọi hoạt động nhân đạo để hàn gắn những đau thương của cuộc chiến, dường như tập thể Việt-Nam tỵ nạn chưa phát động được phương thức cứu trợ những người đã đích thực góp máu và một phần của cơ thể của họ để giữ vững miền Nam Việt-Nam trong hơn hai thập niên.

Kính thưa quý vị, những người mà tôi đề cập chính là Thương-Phế-Binh V.N.C.H. Quý vị đã xúc động mãnh liệt khi thấy hình ảnh những đoàn cựu sĩ quan Q.L./V.N.C.H. bị Việt-Cộng bắt lao động khổ sai trong các trại cải tạo. Quý vị cũng đã phẫn nộ khi thấy những người tỵ nạn còn kẹt tại đảo bị bắt đưa lên máy bay để ép buộc trở về Việt-Nam. Vậy, quý vị nghĩ gì khi những người bị chiến tranh đoạt mất một phần cơ thể, nay đã trở thành những kẻ ăn xin ngay trên chính phần đất mà máu và một phần thịt xương của họ đã bồi đắp?

Đến đây, tôi nghĩ, có vị sẽ nghĩ rằng chiến tranh đã chấm dứt từ lâu rồi, khơi dậy làm chi nữa! Tôi xin thưa, cứu đói Thương-Phế-Binh V.N.C.H. trong lúc này không phải là khơi dậy những đau thương của cuộc chiến mà chính là quý vị đang xoa dịu nỗi đau, đang hàn gắn phần nào những tan tác, đang chia xẻ phần nào những tệ hại còn sót lại sau cuộc chiến.

Nếu mỗi lần, sau khi chào Quốc Kỳ, hát Quốc Ca, quý vị dành một phút mặc niệm để tưởng nhớ những người đã bỏ mình vì nước, đã liều chết vì Tự Do,

thì, mỗi bữa ăn, xin quý vị hãy nghĩ đến những người đã hy sinh một phần thân thể trong cuộc chiến để chúng ta được sống trọn tuổi thơ, được cắp sách đến trường, được sum vầy với Cha Mẹ và gia đình. Và ngày nay, với cơ thể lành lặn, chúng ta được sống đầy đủ dưới bầu trời Tự Do, còn những kẻ bất hạnh ấy đang khốn khổ và bị hắt hủi bên quê nhà.

Kính thưa quý vị, Việt-Nam là quê hương của chúng ta. Suốt hơn ba thập niên qua tập thể Việt-Nam tỵ nạn đã đóng góp vào đất nước ấy bao nhiêu tiền của rồi? Thế tại sao khi chúng ta về thăm quê hương, chúng ta phải hối lộ, phải đút lót công này năm mươi đô-la, cửa kia ba mươi đô-la, phòng nọ hai mươi đô-la, v.v...thì mọi việc mới êm xuôi để chúng ta rời phi trường? Trong khi đó, đối với những người đã hy sinh một phần cơ thể cho chúng ta được sống toàn vẹn, tại sao chúng ta nỡ để họ đói rách và tủi buồn bên cuối trời quên lãng?

Ngày xưa, Pháp đô hộ Việt-Nam, nhưng hình ảnh anh Thương Bình lại nên thơ như trong bài Ngày Trở Về của Phạm-Duy: 'Ngày trở về, anh bước lê trên quăng đường đê đến bên lũy tre. Nắng vàng hoe, vườn rau trước hè cười đón người về. Mẹ lần mò ra trước ao, nắm áo người xưa ngỡ trong giấc mơ, tiếc rằng ta đôi mắt đã lòa vì quá đợi chờ...Ngày trở về có anh thương binh chống nạn cày bừa, vì thương yêu anh nên ngày trở về có con trâu xanh hết lòng giúp đỡ...' Bây giờ, anh Thương Bình V.N.C.H. không thể 'bước lê trên quăng đường đê đến bên lũy tre', vì anh Thương Bình đang lê lét tám thân tàn trên hè phố, trong nhà lồng chợ, trước các tiệm ăn hoặc bên những đống rác đầy ruồi bọ để kiếm ăn! Miếng cơm của anh Thương Bình bây giờ không phải là 'nắm cơm ngon' mà là vũng cơm thừa! Anh Thương-Phế-Binh đã ăn cơm thừa, uống nước vũng thì làm thế nào Anh có được 'con trâu xanh' để nó 'hết lòng giúp đỡ'? Người Mẹ của anh Thương Bình cũng không 'lần mò ra trước ao nắm áo người xưa ngỡ trong giấc mơ, tiếc rằng ta đôi mắt đã lòa vì quá đợi chờ!', vì người Mẹ của Anh đã chết tại một vùng kinh tế mới khô cằn nào đó!

Kính thưa quý vị, nói cho hết nỗi đau của tập thể Thương-Phế-Binh V.N.C.H., tôi nghĩ, tôi chỉ có thể cảm nhận được chứ tôi không đủ ngôn từ để diễn đạt. Nhưng tôi tin tưởng rằng, nếu ai đã từng chứng kiến thảm cảnh của Thương-Phế-Binh V.N.C.H. khi các Anh bị Việt-Cộng đuổi ra khỏi các quân y viện miền Nam, các Anh phải bò lê lét trên những con đường quanh bệnh viện; và sau đó những Thương-Phế-Binh này phải lấy lát xin ăn hoặc moi rác để kiếm miếng ăn, thì không ai là người không hướng tâm về những nạn nhân trực tiếp của cuộc chiến tương tàn ấy cả!

Chúng ta, tập thể Việt-Nam tỵ nạn, vì tình cốt nhục, đã đổ mồ hôi, bán sức lao động để giúp đỡ gia đình, thân quyến và bạn bè bên nhà. Chúng ta vì lòng nhân, đã dè xẻn gửi về biếu Thân Cô từng gói quà nhân nghĩa. Chúng ta cũng không quên cứu giúp nạn nhân bị dịch tả hoành hành trong trại tỵ nạn bên Phi-Châu; vậy, trước tình cảnh nát lòng của tập thể Thương-Phế-Binh V.N.C.H., chúng tôi tha thiết xin quý vị - những người may mắn còn lành lặn sau cuộc chiến và quý vị thuộc các ngành Nha-Y-Dược, Cục Quân-Y QLV.N.C.H. - những người đã hơn một lần hàn gắn những tàn tích ghê rợn của chiến tranh trên cơ thể các Thương-Phế-Binh này, hãy nghiêng xuống để tình thương lành lặn từ trái tim đầy rung cảm của quý vị, một lần nữa, nhuộm từng giọt nồng, làm ấm lại những tâm hồn vỡ vụn đang bị dòng đời quên lãng!...”

Đến đây, dường như đang bị xúc động mạnh, diễn giả ngưng lại. Cả hội trường im lặng. Vài giây sau, cả hội trường như bừng tỉnh và tiếng vỗ tay lại vang lên.

Từ hàng ghế thứ năm bên trái khán đài, như không nén được nỗi đau trong hồn lâu hơn nữa, Mạnh hơi khom người đứng lên, đi ra ngoài.

Bên ngoài, không khí oi nồng của những ngày cuối Hạ như hắt từng cơn nóng hừng hực vào làn da sạm nắng trên khuôn mặt xương xương của Mạnh. Nhìn quanh bãi đậu, từng hàng xe im lìm như đang ngây nắng, Mạnh thở dài, chưa biết phải làm gì để những lời đầy xúc cảm của diễn giả bớt ảnh hưởng vào tâm lý của chàng. Mạnh rút điều thuốc, xoay người vào tường, bật hộp quẹt mỗi lửa. Vừa bập bập điều thuốc Mạnh vừa bước dọc theo con đường chính trong lòng phố thưa người của một chiều chủ nhật.

Từ nhỏ, Mạnh thường nghĩ chàng rất “chì”, không bao giờ bị tình cảm chi phối. Vậy mà sau khi vượt biển sang Mỹ, mỗi lần nghe nhạc Việt-Nam chàng chịu không nổi, cứ phải tắt đi, hoặc bỏ đi chỗ khác. Chiều nay, khi nghe diễn giả khơi dậy niềm đau của chính chàng và những quân nhân cùng cảnh ngộ, Mạnh cũng phải bỏ đi như trốn chạy. Mạnh nghĩ nỗi đau của những người như chàng không những chỉ ở phần cơ thể bị cắt xén mà còn do những “bất hạnh giây chuyền” tạo ra. Thật vậy! Không gì đau đớn cho bằng khi tâm trí mình còn sáng suốt, trái tim còn dạt dào yêu thương mà đành thụ động nhìn những người thân yêu nhất trong đời mình từ từ tìm cách xa lìa mình!

Mạnh nghiệm ra rằng, không những chiến tranh đã hủy hoại một phần thân xác của chàng mà chiến tranh còn khiến cho tâm hồn chàng yếu đuối lạ lùng! Chính vì mang tâm hồn quá nhạy cảm, nhiều khi không chống nổi sự cô đơn, Mạnh chìm vào cơn say để quên đi nỗi đau thầm kín của chàng!

Nỗi đau của Mạnh khơi nguồn từ ngày mà những người trai miền Nam miệt mài trong cuộc chiến do Bắc quân chủ xướng đều mong đợi. Đó là ngày đình chiến 27-01-1973. Mạnh và đồng đội đều hiểu hiệp định ngưng bắn “*da beo*” là phi lý, đầy áp lực đối với quân nhân miền Nam và chỉ có lợi cho *phía bên kia*; nhưng dù sao, trong một thời gian, cũng giảm thiểu số thương vong cho cả hai phía.

Đối với đa số quân nhân miền Nam khi xung trận, tâm trạng của họ như thế nào Mạnh không thể hiểu được. Nhưng riêng Mạnh, chàng xã thân ngoài trận địa do bổn phận và trách nhiệm thôi thúc chứ không phải được hun đúc bằng lòng thù hận như Bắc quân, khắc vào người “*sinh Bắc tử Nam*” hay là gào lên mỗi khi chào cờ “*thề phanh thây uống máu quân thù*”! Sở dĩ Mạnh không nuôi lòng thù hận những người bên kia chiến tuyến là vì, Mạnh nghĩ, trong đoàn quân xâm lăng từ phương Bắc thế nào cũng có Tuất – đứa em duy nhất mà Mạnh đã lia xa khi Mạnh còn mang “tên cúng cơm” là Mùi.

Mùi nhớ rõ, năm ấy, Mùi đã khóc sung cả mắt nhưng Mợ - Mẹ của Mùi và Tuất - vẫn quyết định ở lại vì Mợ ngại ông bà Nội và ông bà Ngoại không biết nương tựa vào ai lúc tuổi già! Lý do Thân - Bố của Mùi và Tuất - để Tuất ở lại vì ông bà Nội sợ sau khi Ông Bà mất không ai để tang, không ai nhang khói!

Từ ngày đó đến ngày hưu chiến cũng gần hai mươi năm, Mạnh không biết ông bà Nội, ông bà Ngoại còn sống hay đã về tiên cảnh và Tuất có được dịp chít vành khăn tang cho Ông Bà hay không; nhưng Mạnh biết chắc chắn một điều là không thể nào Tuất được ở lại làng để lo nhang khói cho Ông Bà, vì ngoài Bắc không có đạo luật như miền Nam: Miễn dịch cho những người con trai duy nhất còn lại trong gia đình. Mạnh nghĩ, Tuất, hoặc đã chết trên đường mòn Hồ-Chí-Minh, hoặc đang có mặt trong đoàn quân vượt vùng phi quân sự để vào đến bờ sông Thạch-Hãn này. Vì nghĩ như vậy, cho nên, mỗi khi lính bắt được tù binh, Mạnh thầm mong đó là Tuất để Mạnh biết Tuất còn sống và có ngày Tuất sẽ được trao đổi tù binh chiến tranh. Cũng có khi Mạnh mong tù binh không phải là Tuất để Mạnh tránh được cảnh đau lòng khi thấy đứa em vào tù mà chàng không thể can thiệp. Nghĩ quanh quẩn một klúc, Mạnh cười lớn; bởi vì, dù trong hoàn cảnh nào đi nữa, làm thế nào

Mạnh có thể nhận diện được Tuất khi mà anh em xa nhau đến ngàn ấy thời gian!

Bây giờ sắp ngưng chiến, lòng Mạnh cũng tạm yên, bớt áy náy, đỡ bức rút về đưa em không cùng chiến tuyến. Mạnh ngã người vào ba-lô, lấy gói quần tiếp vụ tính mỗi một điều, nhưng Mạnh nghe thiếu thính viên gọi nhỏ: “*Ông Thầy*”. Mạnh hơi nhồm lên và thấy hiệu thính viên đang lom khom đến gần, thì thầm: “*Đại bàng trên máy, ông Thầy.*” Mạnh ấn nhanh gói thuốc vào lại túi quần, chụp ống liên hợp: “*Đại bàng, đây Metro.*” Tiếng đầu giây bên kia: “*Giờ ‘nghỉ chơi’ sắp điểm. Kiểm soát ‘con cái’ của toa cẩn thận. Đề cao cảnh giác và tuyệt đối tuân hành lệnh ‘nghỉ chơi’*” Mạnh đáp: “*Nhận năm, Đại bàng.*” Mạnh chuyển sang tầng số nội bộ và truyền lệnh đến từng tiểu đơn vị.

Lệnh ngưng bắn chỉ vừa truyền đi trên đài phát thanh được vài phút, Mạnh nghe nhiều tiếng reo hò, rồi một giọng Bắc nghe rất rõ: “*Ngưng bắn dzôi, anh em ơi!*” Câu ấy được lặp lại từ nhiều hướng khác nhau khiến Mạnh nhận định được rằng đơn vị của chàng đang ở vào thế “cài răng lược” với đơn vị địch. Mạnh rất yên lòng, vì “con cái” của chàng đều im lặng, giữ nguyên vị trí.

Không gian quanh bờ sông trở lại tịch mịch, đầy căng thẳng và hồi hộp. Bỗng một giọng Bắc lại vang lên: “*Các anh Quốc-Gia ơi! Ngưng bắn d...z...ô...i... Thích quá!*” Đơn vị của Mạnh vẫn im lặng. Một lúc sau lại có tiếng từ hướng khác: “*Các anh Quốc-Gia ơi! Thêm thuốc quá! Cho một điếu.*” Sau nhiều lần lặp đi lặp lại những câu ấy mà vẫn không được đơn vị “Ngụy” đáp ứng, Bắc quân im lặng.

Sáng sớm hôm sau, những lời kêu gọi như lúc khuya lại vang lên. Bất ngờ Mạnh nghe giọng Nam, sắc và gọn: “*Đứng lại!*” Mạnh chụp ống liên hợp, chưa kịp bấm nút để liên lạc kiểm soát tình hình thì đã thấy – cao khỏi những đọt tranh còn lóng lánh sương mai – ló nhó nhiều nón cối! Ngay tức khắc, Mạnh và hiệu thính viên chụp vũ khí cá nhân. Vừa khi ấy Mạnh nghe nhiều tiếng “*đứng lại!*” vang lên từ nhiều phía. Mạnh đứng bật dậy. Thấy Mạnh đứng lên, cả đơn vị của Mạnh cũng đứng lên, sẵn sàng trong tư thế cận chiến. Nhưng, đồng loạt, Bắc quân đưa cao tay vẫy vẫy: “*Ngưng bắn dzôi. Anh em cả. Chúng tôi đâu có khí giới đâu. Đói và thêm thuốc quá, các anh ủng hộ tỳ.*” Những người lính miền Nam chăt phát, đưa mắt nhìn nhau, khó xử. Bắc quân vừa từ từ bước đến gần vừa cười cười: “*Các anh biết không? Máy hôm nay đói meo, mỗi ‘nân’ các anh ăn, mùi đồ hộp thơm*

‘mừng’, tụi này thèm quá!’ Thấy quả thật địch quân không mang súng, người lính miền Nam cả tin, hạ nòng súng, ủa đến bắt tay Bắc quân.

Sau vài phút vui mừng, lính miền Nam lấy thức ăn và thuốc trong ba-lô tặng lính miền Bắc. Lính miền Bắc cười tỏ mở rồi “hồ hởi” khai, ăn ngay tại chỗ. Có người hút hết điếu quân tiếp vụ do lính miền Nam tặng rồi mới thông thả khai thức ăn, ăn. Vừa ăn lính miền Bắc vừa nhìn từng đôi giày “sô” sòn gót, từng chiếc đồng hồ cũ kỹ hoặc cặp kính mát được dặt hờ vào túi áo rằn ri của người lính Thủy-Quân Lục-Chiến rồi trầm trồ một cách thèm thuồng: *“Ôi Giời! Đồ đạc của các anh hiện đại quá! Cho sờ tý.”* Lúc này người lính miền Bắc trông ngây ngô, vui thích và hiền lành như đàn cừu vừa tìm được cánh đồng cỏ non.

Bất ngờ một tiếng “sát!” vang lên! Nhanh và “ăn khớp” nhau như đã thực tập nhuần nhuyễn, những con cừu hiền lành ấy bỗng biến thành đàn hổ đói vừa ngửi được mùi thịt tươi! Bắc quân phùng mang, trợn mắt, vung dao găm, đâm túi bụi vào chính những người vừa cho chúng ăn! Nhiều thầy người gục xuống. Mũ xanh, nón sắt rơi ơ hờ cạnh gốc tranh cam nín. Máu đỏ vẽ thêm những đường kỷ hà trên quân phục rằn ri!

Vài tiếng súng ròi rạc vang lên trước khi Mạnh đủ sức quay sang hiệu thính viên, tính dùng ống liên hợp ra lệnh dừng bắn. Một tay ôm vết thương nơi lồng ngực bên trái, một tay Mạnh cố sức hát thân người của hiệu thính viên sang một bên để Mạnh xử dụng máy truyền tin. Vừa khi ấy, một anh nón cối chạy ngang qua. Nghe tiếng máy truyền tin rề rề, rẹt rẹt, anh nón cối dừng lại. Thấy Mạnh nằm nghiêng, đang áp tai vào ống liên hợp trong tư thế liên lạc, anh nón cối hơi dao găm lên, tính đâm vào lưng của Mạnh. Bất ngờ Mạnh ngẩng lên, ánh mắt đầy thẳng thốt. Khi ấy anh nón cối cũng vừa thấy trên cổ áo của Mạnh mỗi bên ba hoa mai vàng và một vùng máu đỏ đang nhuộm thắm phần trên của túi áo, nơi có bảng tên Nguyễn Văn Mạnh.

Lần đầu tiên trực diện với sĩ quan “Ngụy”, anh nón cối hơi lúng túng. Nhưng thấy Mạnh bị thương, anh nón cối lấy lại bình tĩnh ngay. Anh nón cối đá ngược vào mặt Mạnh làm Mạnh bật ngửa ra. Ngay lúc đó anh nón cối đâm vào vùng bụng dưới của Mạnh và tiện tay, hấn xoay lưỡi dao!

Mạnh quặn người, nghiến răng, dồn hết tàn lực vào đôi tay, chụp cánh tay của anh nón cối, bóp chặt. Anh nón cối bậm bờ môi thâm sì, dùng tay trái trợ lực, ấn dao găm sâu xuống, sâu xuống nữa. Trong nỗi đau tột cùng, Mạnh

nhìn anh nón cối bằng ánh mắt ngỡ ngàng đến khó hiểu rồi buông tay, khép mắt!

Mạnh tỉnh lại khi chiếc trạ thặng mang dấu hồng thập tự là đà, sắp đáp xuống. Mạnh cảm thấy uơn ớt nơi bờ môi. Mở mắt, Mạnh thấy y-tá đang dùng bông gòn thấm nước, rà quanh bờ môi khô nứt của chàng. Thấy Mạnh tỉnh lại, y-tá dừng tay, giọng reo vui: “*Ông Thầy! Ráng đi ông Thầy! Trục thặng tàn thương tới rồi, ông Thầy.*” Mạnh thều thào: “*Con cái của tao bị nặng không?*” Y-tá lắc đầu, tỏ vẻ thiếu não: “*Tôi bời hoa lá, ông Thầy!*” Mạnh thở dài. Trước khi chìm lại vào hôn mê, Mạnh còn nghe giọng bức tức của Cao, một hạ sĩ rất gan lì của đơn vị – cũng bị thương - hỏi một thương binh Việt-Cộng: “*Đã có lệnh ngưng bắn, tại sao các anh còn tấn công chúng tôi?*” Vì thấy có sự hiện diện của vài tên Tiệp-Khắc trong ủy ban liên hợp bốn bên, chàng Việt-Cộng biết tính mạng của anh ta sẽ không đến nỗi nào cho nên anh ta phát ngôn không ngưng miệng: “*Chúng tôi tấn công các anh bao giờ? Vết thương nơi chân tôi ‘nà’ do đạn M16 của các anh bắn chứ có ai nghe hoặc thấy súng của chúng tôi nổ chưa? Các anh bắt tôi ‘nà’ các anh vi phạm hiệp định ‘Ba-Nê’. Chúng tôi sẽ ‘chanh’ đầu để đưa sự kiện này ‘nên’ ủy ban ‘niên’ hợp bốn bên.*” Một quân nhân thều thào: “*Cao!...Đang không, đ.m., sao mà dờ nấp ổng cống lên chi vậy?*”

Đã bao nhiêu năm qua rồi, nhưng mỗi khi nhớ lại câu nói này của một đàn em, Mạnh vẫn phải cười vì sự thâm thúy của chàng “lính thủy đánh bộ”.

* *
*

Chiếc phân lực của hãng hàng không Northwest càng bay xa lục địa Hoa-Kỳ bao nhiêu Mạnh càng cảm thấy bồi hồi bấy nhiêu. Mọi tình cảm này tương tự như tâm trạng của Mạnh dạo Mạnh vừa được phóng thích khỏi trại cải tạo, đáp xe lửa về Nam.

Khi chuyên xe lửa vừa qua khỏi cầu Bến-Hải, nỗi buồn sâu kín không biết từ đâu dấy lên ngập cả hồn chàng. Nghĩ ngợi một lúc Mạnh mới tìm ra nguyên nhân gợi buồn là chiếc cầu Hiền-Lương! Ranh giới phân chia đất nước đã được xóa đi trên bản đồ, cũng như hai vết sẹo nhăn nhúm trên cơ thể của Mạnh đã lành lặn. Nhưng thử hỏi đến bao giờ dòng sông đẫm máu này mới thoát khỏi tính chất oan nghiệt của nó, cũng như biết đến khi nào những tế bào nơi hai vết sẹo của Mạnh mới trở lại trạng thái bình thường!

Khi xe lửa qua khỏi ga Tuy-Hòa một chốc, Mạnh khóc lúc nào Mạnh cũng không hay! Nước mắt của Mạnh bây giờ chỉ âm thầm lăn dài trên hai gò má trũng sâu chứ không tuôn trào cùng tiếng thét gào điên loạn của thằng Mùi trong một đêm hãi hùng cách nay xa lắm.

Đêm đó, trên chuyến tàu từ Tuy-Hòa về Nhatrang, Mùi ngồi cạnh Bó, nhớ lại hương vị của biển và những món ăn tuyệt vời mà người bạn gái của Bó ở Tuy-Hòa nấu đãi hai Bó con nhân dịp Mùi thi đậu trung học đệ nhất cấp. Tội nghiệp Bó và người đàn bà đang muốn chiếm vị thế của Mợ! Bao nhiêu tiền dành giùm Bó và bà ấy đều vui thích và hãnh diện đưa Mùi đi may áo quần, mua sách vở, dày dép, chuẩn bị cho Mùi làm “cậu tú” vì Mùi quyết định “học nhảy” lớp đệ tam. Nghĩ đến sách vở và quần áo mới, Mùi cảm thấy thương Bó quá, vỗ nhẹ vào vai Bó: “Bó! Mai một con học xong con cũng đi Biệt-Động-Quân giống Bó, nha, Bó?” Thân nghiêm giọng: “Bó mày! Cho mày ăn học để mày làm ông kia ông nọ chứ bộ để đi lính giống tao à?” Mùi ngây thơ: “Thế Bó muốn sau này con làm gì?” Có lẽ đã sắp đặt sẵn trong đầu từ lâu, Thân đáp ngay: “Làm bác sĩ, kỹ sư, luật sư, thiếu gì nghề danh giá, con.” Mùi lắc đầu: “Nhưng con muốn đi lính cơ. Đi lính như Bó oai thấy mô, ai thấy cũng phải chào.” Thân chấm dứt ước mơ của Mùi: “Thôi, về lo học hành, đừng nói nhảm.” Hai Bó con im lặng được một chốc, bỗng xe lửa hãm nhanh tốc lực. Nhiều tiếng lao xao từ nhóm người đi buôn: “Rời! Máy ổng chặn đường nữa rồi!” Thấy vẻ hốt hoảng hiện lên mặt mọi người nhưng Mùi chẳng biết chuyện gì đang xảy ra. Bỗng Bó chụp cái xác có bộ quân phục giấu kín trong ấy, liệng qua cửa sổ toa xe, trước đôi mắt ngơ ngác của Mùi. Thân nắm chặt tay Mùi, giọng lo âu, nói vào tai Mùi: “Coi chừng chúng nó bắt thanh niên đi theo chúng nó. Có gì con cố chạy thoát, đừng để chúng nó bắt, nghe chưa?” Lúc này Mùi mới lờ mờ hiểu và sợ.

Xe lửa dừng hẳn. Những người ngồi gần cửa bắt đầu nhón nháo rời xe. Những người ngồi bên trong cũng tuân tự đi ra. Tất cả đứng gom lại nơi thừa ruộng khô. Sau đó, mấy người mặc đồ bà ba đen, tay xách đèn lồng – không biết xuất hiện từ đâu – bắt đàn bà, người già và trẻ con đứng riêng; đàn ông đứng riêng, rồi “đồng chí chính trị viên” bắt đầu tuyên truyền.

Giữa lúc tinh thần mọi người bị chi phối và căng thẳng đến tột độ, một tiếng hô “nghe...ê...m...” vang lên. Phản ứng tự nhiên của những người lính chuyên nghiệp, Thân – cũng như những quân nhân khác đang mặc thường phục – vội đứng thẳng, cụp hai chân vào nhau trong thế nghiêm thì nhóm Việt-Cộng nhận ra ngay ai là lính. Việt-Cộng nhào đến, bắt ngay những người ấy đứng riêng ra.

Trong khi Mùi run sợ, chỉ biết nhìn Thân cúi thủ tuân lệnh Việt-Cộng thì “đồng chí chính trị viên” điềm điềm ngón tay trở vào toán lính V.N.C.H., mặt hấn xoay về nhóm thường dân, lên án: “*Đồng bào thấy rõ, đây là những tên phản động, tay sai của ngoại bang, mang tâm liếm gót giày bọn ‘sen đầm’ quốc tế, phản lại dân tộc. Chúng nó đáng tội chết! Chúng nó phải đền tội trước nhân dân!*”

Nghe “chính trị viên” phát biểu, toán lính V.N.C.H. đưa mắt nhìn nhau, ngẫm hiểu rằng cuộc đời của họ chẵn chẵn sẽ kết liễu tại đây! Đã vậy thì liều! Thân hô lớn “*Biệt-Động-Quân! Sát!*” Như nghe một mệnh lệnh khi xuất quân, những người lính V.N.C.H. vừa chồm tới, tình ủa đại vào toán Việt-Cộng thì, ngay khi ấy, khẩu đại liên – không ai biết Việt-Cộng đặt trên mui xe lửa từ lúc nào – quật từng loạt đạn vào toán lính V.N.C.H. không khí giới, trước sự kinh hoàng của mọi người!

Mùi hét lên “*Bố! Bố ơi! Bố!*” và dợm người muốn chạy đến ôm xác của Thân; nhưng một người đàn bà kéo Mùi lại: “*Im! Mà muốn tụi nó giết mà luôn hả?*” Mùi hãi quá, nín thính. Đến khi mấy người mặc đồ bà ba đen thối tắt mấy ngọn đèn lồng và biến vào bóng đêm, mọi người mới ủa đến bên các nạn nhân. Mùi gục đầu lên xác của Thân và kêu khóc thảm thiết. Người đàn bà lúc nãy lại đến, ai ủi, dỗ dành Mùi. Nhưng Mùi vẫn cứ khóc cho đến khi khan cả tiếng mới chịu lặng yên. Mùi ngồi giậy, khoanh tay vòng hai đầu gối rồi gục đầu lên, thút thít. Thình thoảng Mùi nhìn xác thân bê bết máu của Bố rồi quệt nước mắt!

Sau bao nhiêu biến thiên của cuộc sống, Mùi tưởng Mùi đã quên được đêm kinh hoàng đó, nhưng không! Khi nhớ lại Mùi vẫn còn xúc động, lặng lẽ lau nước mắt. Mùi thở dài! Từ một thằng Mùi côicút, Mùi lẳng xả vào đời với tên mới – Mạnh – như ngẫm nhắc nhở mình luôn luôn hướng về tương lai với tinh thần cứng rắn cộng với niềm tự tin trong một cơ thể tráng kiện.

Nhưng, sau lần bị thương vào ngày ngưng chiến để người vợ trẻ của chàng lặng lẽ ra đi – vì hình hài của Mạnh đã mất khả năng thiên bẩm của người đàn ông – Mạnh tự biết rằng niềm tự tin trong chàng không còn nữa. Và giờ đây, sau bao nhiêu năm tù đầy ngoài Bắc-Việt, cơ thể chàng còm cõi, tâm hồn chàng rã rời, mất hết sức phấn đấu, Mạnh không hiểu chàng còn lý do gì để hướng về ngày mai! Vì nghĩ như vậy, Mạnh nhận biết rằng, lẫn trong những dòng nước mắt khóc Cha lần này còn có những giọt lệ Mạnh khóc cho chính cuộc đời của chàng nữa!

Đề lòng bót ngậm ngùi với quá khứ, Mạnh đứng lên, chồm ra cửa sổ, hít vào buồng phổi luồng gió trong lành của Vịnh Đại-Lãnh im lìm. Xe càng xa xứ “nẫu” bao nhiêu thì nỗi buồn càng lui xa trong lòng Mạnh bấy nhiêu. Và cuối cùng là khối tình cảm bồi hồi, xúc động âm ỷ nổi lên trong lòng Mạnh. Đến khi xe lửa dừng tại ga Nhatrang, khối tình cảm ấy mới biến thành sự lạc lõng, sự cô đơn như dạo nào chàng và Bố vừa rời tàu “há mồm” sau nhiều ngày rời bến Hải-Phòng!

Ra khỏi ga xe lửa, Mạnh ngỡ ngác, không biết về đâu, bởi vì Mạnh lớn lên và khởi sự binh nghiệp từ trường Thiếu-Sinh-Quân! Thấy nhiều kẻ ăn xin bám theo hành khách, Mạnh chạnh lòng, nhưng chợt nhớ số tiền quá ít oi trong túi, Mạnh lắc đầu, nhìn lơ chỗ khác. Bất ngờ Mạnh chú ý đến tấm thẻ nhựa nhỏ được gắn nơi ngực của một hành khách mù đang ngồi im lặng cạnh mấy chiếc xích-lô, tay đưa gáo dừa ra xin. Nhìn kỹ, Mạnh giật mình. Tấm thẻ nhựa ấy là thẻ căn cước quân nhân thời V.N.C.H! Mạnh bước đến, hỏi nhỏ: “Sao anh dám đeo căn cước quân nhân? Anh không sợ à?” Người hành khách đáp: “Tôi còn gì để họ đây ai nữa đâu mà sợ!” Mạnh lấy trong túi quần ít tiền, khom người, nhét nhanh vào tay người ăn xin: “Anh cầm tạm. Tôi không có nhiều.” Ngay lúc đó, một người ngồi trên Honda hỏi Mạnh: “Mới được tha về hả? Muốn về đâu?” Mạnh ngạc nhiên, đứng lên: “Anh hỏi tôi, phải không?” Người ngồi trên Honda cười: “Chứ hỏi ai nữa bây giờ! Anh nhìn quanh đây xem ai giống anh không thì biết hà.” Mạnh ngần ngừ: “Tôi không có nơi nào để về cả. Số tiền còn lại trong túi tôi chắc chắn không thể nào đủ trả cho cuộc xe từ đây ra nghĩa trang Phật-Giáo.” Người ngồi trên Honda cười lớn: “Bộ không có chỗ nào về rồi ra nghĩa trang ngủ nhờ sao, cha nội?” Mạnh cũng cười: “Tôi muốn thăm mộ của Bố tôi.” Người ngồi trên Honda cho xe nổ máy, thúc: “Trời đất! Thôi, lên lẹ đi, cha.” Trong khi cho xe chạy ra cầu Hà-Ra, người lái tự giới thiệu là Vũ, cựu Mũ Nâu. Sau những chuyến xe thồ thường nhật, trước khi về nghỉ, Vũ thích ghé ga xe lửa đón tù cải tạo mới được tha, đưa họ về với gia đình mà không nhận thù lao. Trường hợp của Mạnh, vì thấy nghĩa cử của Mạnh đối với người hành khách và hiểu hoàn cảnh của Mạnh, Vũ xúc động, đề nghị Mạnh về ở tạm nhà Vũ, Vũ sẽ tìm người cho Mạnh dạy kèm Anh văn, kiếm tiền...

Dòng ý tưởng của Mạnh vừa đến đây, bất chợt giọng nhỏ nhẹ của cô tiếp viên hàng không đưa Mạnh trở về thực tại:

- Thưa ông, ông dùng loại nước giải khát nào?

Phải mất vài giây Mạnh mới tỉnh hẳn để hỏi:

- Cô có các loại giải khác gì?

Sau khi cô tiếp viên kể tên, Mạnh cười và xin một ly Sprite. Vị giòn ngọt, chua chua và cảm giác mát lạnh của vài ngụm Sprite đem đến cho Mạnh sự dễ chịu và thoải mái. Nhìn ra cửa sổ phi cơ, Mạnh thấy từng áng mây trắng xóa. Mạnh có cảm tưởng như chiếc phi cơ bay rất chậm. Đôi lúc Mạnh tưởng như phi cơ đứng yên và mây trôi lững lờ. Mạnh nhận ra rằng, thân phi cơ, cũng như thân xác của chàng, so ra rất nhỏ bé trong không gian bao la này.

Phi cơ lên cao, lên cao nữa và vượt khỏi nhiều tầng mây để Mạnh thấy, phía trên phi cơ, bầu trời trong xanh như biển của những ngày sóng lặng; và dưới lườn phi cơ, mây trắng kết liền nhau, trông như cánh đồng tuyết. Cuối tầm mắt, bầu trời xanh và “cánh đồng tuyết” tiếp giáp nhau trông như vòng chân trời mà Mạnh thường thấy vào những chiều lang thang trên bờ biển ở trại ty nạn Ga-Lăng.

Thời gian ở trại Ga-Lăng, tuy thiếu thốn, cô đơn, buồn nản nhưng Mạnh không phải lo bị mất việc, không tiền trả *bills*; Mạnh cũng không phải làm quần quật như từ ngày đến Mỹ.

Ở Việt-Nam, trình độ Anh ngữ của Mạnh được kể là khá, dạy kèm học sinh để kiếm sống và để dành tiền vượt biên. Vì vậy, Mạnh cứ hy vọng khi đến Mỹ, Mạnh sẽ tìm được việc làm tương đối nhẹ nhàng và lương khá. Không ngờ, khi đến Mỹ, Mạnh chỉ tìm được việc làm ở một *body shop*.

Điều kiện làm việc trong hãng sửa xe này thật là kinh khủng! Mùa Hè, ánh nắng chói chang từ cửa lớn hắt vào như muốn nung chảy vỏ bánh xe. Mấy quạt máy kèch xù nơi mỗi góc nhà quay vù vù nhưng chỉ khuấy động lớp không khí hùng hực nóng chứ có đem lại tí mát mẻ nào đâu! Vào mùa lạnh, gió rít từng cơn trên mái tôn; gió lộng từng hồi hồi vào cửa lớn. Mạnh mặc bên trong bộ đồ ấm bằng ni dày, bên ngoài đồng phục xanh; vậy mà đôi khi cũng bị cồng tay, môi run lập cập. Những lúc ấy, hai vết sẹo nhứt buốt theo mỗi động tác đứng lên, ngồi xuống của Mạnh. Vậy mà Mạnh cũng chịu đựng được biết bao nhiêu năm dài!

Khi một người bạn về Bắc thăm nhà, Mạnh nhờ người ấy tìm cách liên lạc về làng xưa, tìm Mẹ và Tuất; vì năm 1954 ra đi, Mạnh còn quá nhỏ, không

thể nhớ địa chỉ một cách chính xác. Cũng vì lý do đó, khi bị Việt-Cộng giải ra Bắc, Mạnh không thể liên lạc về gia đình.

Sau khi người bạn giúp liên lạc được với bà Thân và Tuất, Mạnh phải làm thêm việc giữ an ninh cho một nhà kho, vào cuối tuần, để có phương tiện giúp Mẹ và Tuất. Lúc này Tuất đã có ba người con trai; đứa lớn chết trận Việt-Cộng xâm lấn Cao-Miên. Hai đứa còn lại đã lập gia đình vẫn còn ở làng cũ.

Không thể nào Mạnh mừng tượng lại được con đường từ làng ra tỉnh lộ và từ tỉnh lộ về Hải-Phòng. Nhưng Mạnh lại nhớ rõ cảnh đàn bà con gái – theo chỉ thị của Việt-Minh (lúc đó Mùi không biết) – đứng dọc hai bên đường, khóc lóc, kể lể, làm như thương yêu, tiếc nhớ đàn ông lắm, cứ níu kéo, năn nỉ đàn ông ở lại! Mùi run quá, sợ mấy bà ấy kéo Thân ở lại. Nhưng có lúc Mùi mong Thân bị kéo lại để Thân đừng đi, và như thế, Mùi sẽ được ở lại với Mẹ. Nhưng Thân mạnh dạng hất tay mấy bà ấy ra: *“Thôi! Đừng làm trò khi!”*

Thân và Mùi ra đi yên phận. Chỉ tội cho ông bà Nội, ông bà Ngoại, không chịu rời nơi chôn nhau, cắt rốn cho nên về sau bị Việt-Minh đầu tó đến chết, về tội điên chủ, cuồng hào, ác bá!

Suốt thời gian liên lạc được với Mạnh, bà Thân và Tuất chưa bao giờ cho Mạnh biết sự thật về những cái chết đau thương của ông bà Nội, Ngoại. Và Mạnh cũng chưa dám cho bà Thân và Tuất biết Việt-Cộng đã dùng thủ đoạn dê hèn để giết ông Thân – vì ngại thơ bị kiểm duyệt và “nhà nước” sẽ gây phiền toái. Đến khi Mạnh về làng xưa, lần đầu tiên chỉ có ba Mẹ con ăn cơm với nhau, tại nhà Tuất, bà Thân mới bùi ngùi kể lại cho Mạnh nghe và Mạnh cũng có cơ hội thuật lại cái chết đầy thương tâm của ông Thân.

Cái chết của ông Thân đã khắc sâu vào tâm khảm của Mạnh. Giờ đây lại biết sự thật về bốn cái đại tang, Mạnh bàng hoàng, đau xót vô cùng! Giữa khi gia đình đang đau buồn, bất ngờ một anh công an phường xuất hiện, đưa giấy, bảo mời Mạnh sáng mai lên phường “làm việc”. Mạnh nhìn anh công an bằng đôi mắt mở lớn, đầy ngỡ ngàng, rồi dụi xuống, như thảm trách.

Thấy ánh mắt của Mạnh, Tuất giật mình. Ánh mắt ấy như dội vào tâm thức để Tuất phải bận tâm, phải nghĩ ngợi.

Đêm đó, sau khi anh em nằm bên nhau trên chiếc phản, hàn huyên cho đến gần sáng, Mạnh rơi vào giấc ngủ một cách dễ dàng. Riêng Tuất cứ trần trọc mãi, không ngủ được vì bị ánh mắt khó hiểu của Mạnh lúc chiều ám ảnh. Tuất cố vận dụng trí nhớ để xem Tuất đã thấy ánh mắt ấy ở đâu, vào dịp nào, nhưng đành chịu! Rồi Tuất hồi tưởng lại những cuộc đụng độ dữ dội với quân miền Nam xem những nạn nhân của nòng súng, lựu đạn và mũi dao của Tuất chết như thế nào, và động tác của mỗi nạn nhân trước khi chết ra làm sao! Nhưng vì giết nhiều “kẻ thù” quá, Tuất không thể nhớ được “kẻ thù” nào có ánh mắt lạ lùng đó!

Khi Tuất thiu thiu ngủ, ánh mắt ấy lại hiện về. Tuất không dám mở mắt, cố tập trung tư tưởng vì ngại ánh mắt ấy sẽ biến đi. Tuất thấy sau đôi mắt dường như thấp thoáng loại quân phục có tích cách nguy trang của lính miền Nam. Tuất vận dụng tâm trí nhiều hơn nữa và từ từ nhận ra những đường kỷ hà màu xanh, nâu và trắng chen lẫn nhau. Đúng rồi! Quân phục của Lính Thủy Đánh Bộ! Ô, lạ không! Tại sao lại có ba hoa mai vàng bên mỗi cổ áo, vết máu tươi nơi ngực trái và ống liên hợp kêu rè rè, rẹt rẹt...Người Tuất toát mồ hôi. Đúng là ánh mắt của “tên” đại úy “Ngụy” bị Tuất đâm chết cạnh máy truyền tin, bên kia bờ sông Thạch-Hãn, vào hôm có lệnh hưu chiến! Tuất nhớ dường như Tuất thấy bản tên của “hắn”, nhưng lâu quá Tuất không nhớ tên gì!

Vừa khi ấy, Mạnh thức giấc, than nóng và đèn sáng Mạnh ngủ không ngon giấc. Tuất tăng tốc độ quạt máy và khuyên Mạnh nên cởi áo thun để ngủ cho mát. Tuất đến công tắc điện, có ý đợi Mạnh cởi áo thun xong rồi mới tắt đèn. Nhưng khi chiếc áo thun trắng vừa vượt qua khỏi vai của Mạnh, Tuất nhíu mày vì thấy vết sẹo nơi ngực trái của Mạnh. Tuất hỏi:

- Anh làm gì mà có vết sẹo dài thế?

Như suốt mấy ngày qua, với dụng ý không muốn nhắc đến quá khứ, Mạnh đùa:

- Anh có cả...ngàn vết sẹo chứ phải một đâu, chú.

Biết Mạnh đùa, Tuất cũng đùa theo:

- Người có ngàn vết sẹo thì... “cái ấy” cũng mang sẹo rồi!

Hai anh em cười thành tiếng. Trong phút giây vui với đũa em mấy mươi năm xa cách, Mạnh cảm thấy trẻ lại như ngày nào hai anh em ở trường tắm sông, cho nên quên giữ ý:

- Không phải ngay “cái ấy” mà gần gần thôi.

Tuất cũng vô tình, muốn kéo dài niềm vui:

- Đâu, đưa em xem nào.

Mạnh trật lưng quần đùi ra. Thấy vết sẹo màu nâu nổi cộm ở vùng bụng dưới của Mạnh, Tuất hoảng kinh, đứng sững! Đầu óc của Tuất xoay vòng vòng, muốn nổ tung! Ánh mắt lúc chiều, vết sẹo bên trái của lồng ngực và vết sẹo ở bụng dưới...Lẽ nào! Tuất khồ sớ, lắc đầu nhiều lần rồi nghiêm giọng:

-Anh Mùi! (Tuy biết Mùi đã đổi tên, nhưng bà Thân cũng như Tuất, đều muốn gọi Mạnh là Mùi; vì tên Mùi nghe gần gũi, thân thiết với họ hơn.) Hỏi trước anh là Lính Thủy Đánh Bộ, đúng không?

- Anh đã dặn chú hoài. Tìm hiểu làm chi những chuyện ấy?

- Thôi được. Em chỉ yêu cầu anh trả lời cho em một chữ “có” hay “không” mà thôi. Chịu không?

Mạnh quen miệng “Okay”. Tuất hỏi:

- Ngày đình chiến, đơn vị của anh có đóng ở bên kia sông Thạch-Hãn hay không?

Mạnh hơi hoang mang về sự tò mò của Tuất, đành đáp “hang hai”:

- Nếu chú cho anh biết lý do gì chú hỏi anh câu ấy thì anh sẽ trả lời.

Tuất không trả lời, vội tắt đèn và hấp tấp mở cửa trước:

- Thôi, gần sang rồi. Anh nằm nghỉ. Em đi có tí việc. Em sẽ về ngay.

* *
*

Sau khi nghe Tuất kể rõ câu chuyện, bà Thân lặng người một lúc rồi thở dài:

- Tuất à! Bất cứ điều gì xảy ra trên đời đều do “duyên” và “nghiệp” cả. Trường hợp của con và anh Mùi cũng chỉ là một trong muôn vàn cảnh oái ăm trên đất nước diêu linh này. Con biết hối và biết thương anh Mùi, thế là đủ.

- Nhưng làm thế nào con có thể sống với sự ray rức này, Mẹ?

- Ý con muốn như thế nào?

- Con muốn nói thật với anh Mùi.

- Không nên, con à! Có bao giờ anh Mùi muốn nhắc chuyện cũ đâu. Vả lại, bây giờ chỉ con và Mẹ biết chuyện, Mẹ con mình đau lòng; nếu anh Mùi biết nữa, chỉ thêm một người nữa đau lòng chứ có giải quyết được gì đâu, con thấy không?

- Nhưng con cũng có nhiều chuyện ảm ức, con muốn nói với anh Mùi.

Nhờ những lá thư ngày trước Tuất thường gửi tay từ trong Nam về cho Bà, bà Thân hiểu tâm trạng của Tuất. Bà đáp:

- Con có thể nói với anh Mùi những chuyện ảm ức đó. Nhưng, Mẹ nghĩ, con không cần phải nói với anh Mùi về lỗi lầm của con ở bên kia sông Thạch-Hãn, vào hôm ngưng chiến!

- Vâng. Con hiểu.

* *
*

Trên chuyến xe lửa Thống Nhất, Mạnh và Tuất ngồi uống bia nơi toa hàng ăn vào lúc xế trưa, vắng khách. Nhìn quanh không thấy ai khác, ngoài người ngồi xa xa sau quầy tính tiền, Tuất tiếp, giọng vẫn nhỏ và đều:

- Trong hàng ngũ bộ đội, biết bao nhiêu thằng như em, nhưng chỉ sợ gia đình bị trả thù cho nên ít đứa dám ra hồi chánh; trừ những người miền Nam tập kết, vì gia đình họ ở miền Nam, họ không sợ. Bởi thế, anh đừng tưởng ai ở ngoài Bắc cũng đều là Cộng-Sản cả đâu.

- Nếu anh nghĩ như thế, anh đã không về.

Ngung một chốc, Mạnh tiếp:

- Dù sao thì họ cũng là kẻ chiến thắng.

- Thắng mẹ gì! Hồi đó nếu Mỹ cho B52 “rải thảm” thêm một hai trận nữa là bọn chúng đầu hàng vô điều kiện, cũng giống như Nhật hồi thế chiến thứ hai rồi!

- Thế Tuất không hãnh diện được có mặt trong đoàn quân chiến thắng à?

- Hãnh diện gì! Thời chiến, ngoại trừ con cháu bọn “chóp bu”, thằng thanh niên miền Bắc nào khời vào bộ đội? Khi đã xung trận thì giết hoặc bị giết chứ có ai muốn thế đâu, anh.

Mạnh cười cười, liếc chỗ xăm bốn chữ “sinh Bắc tử Nam” trên tay Tuất. Hiểu Mạnh nghĩ gì, Tuất xòe bàn tay, nhìn vào rồi bung chai bia, tu một hơi, tiếp:

- Anh đã thấy những thằng bộ đội bị xích chân vào xe tăng, vào thân cây hoặc vào trọng pháo chưa? Đây, vô nhân đạo thế ấy mà tội bộ đội vẫn phải để cho xích, huống chi xăm bốn chữ định mệnh này!

Mạnh bóp nhẹ tay Tuất. Tuất xoay ngược bàn tay, nắm tay Mạnh rất lâu. Hai anh em đều yên lặng. Không phải đến bây giờ Tuất mới cảm nhận được tình anh em ruột thịt nơi Mạnh; nhưng quả thật bây giờ Tuất mới cảm thấy nhẹ nơi lồng ngực, vì Tuất đã nói ra được phần nào những điều ray rức trong lòng chàng.

Tuất đứng lên, đến bên cửa sổ, nhìn mong ra vùng không gian bát ngát. Cánh đồng xa xa lúa đã chín vàng. Từ lúc đó, trên chuyến tàu Thống-Nhất theo Mạnh về Nam để cải táng hài cốt của ông Thân, lòng Tuất thanh thản như những áng mây cuối trời./.

ĐIỆP-MỸ-LINH